

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Công;
2. Ông Trần Hải Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Phạm Duyên An- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Dũng K, sinh ngày 17/11/1977; Nơi sinh: thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 74 H, khu phố B, Phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông T, sinh năm 1949 và bà BT, sinh năm 1954; Vợ con chưa có;

Tiền án: 02 lần, cụ thể:

Theo Bản án số 300/2008/HS-ST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2007, chấp hành xong hình phạt tù xong ngày 28/4/2010. Đã xóa án tích.

Theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 250/2013/HSPT ngày 16/4/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 351/2012/HSST ngày 19/12/2012 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 (Mười một) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2012, chấp hành xong ngày 16/9/2019. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/11/2020, tạm giam từ ngày 15/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: N, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp H, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 09/11/2020 tại khách sạn Sapphire thuộc ấp H, xã LH, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Tiền Giang, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy - Công an thị xã GC, kết hợp với Công an xã LH, thị xã GC bắt quả tang bị cáo Nguyễn Dũng K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 08 bìch nylon màu trắng có viền màu xanh bên trong có chứa chất tinh thể rắn trong suốt (bị cáo K khai là ma túy đá) đã được niêm phong trong một bì thư có chữ kí xác nhận của Nguyễn Dũng K (người bị bắt) và N (người chứng kiến);

- 01 điện thoại di động hiệu Masster màu xanh đen đã qua sử dụng, còn sim trong máy chưa kiểm tra bên trong;

- 01 bìch nylon màu trắng có ghi chữ MiniStop;

- 01 bìch nylon màu trắng có viền màu đỏ;

Quá trình điều tra, bị cáo K khai bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 10/2020 và đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng. Nguồn gốc ma túy trên là do khoảng 10 giờ ngày 09/11/2020 bị cáo thuê xe taxi từ khách sạn Sapphire đến quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch) mua 3.000.000 đồng ma túy đá sau đó thì quay lại khách sạn Sapphire định lên phòng sử dụng thì bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy trong túi quần bên trái. Ngoài ra bị cáo còn khai đã mua ma túy của người tên Tuấn 01 lần trước đó với giá 1.500.000 đồng.

Theo Bản kết luận giám định số 244/KLGD-PC09 ngày 11/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Các mẫu tinh thể trong suốt trong 08 gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền màu xanh một đầu để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Dũng K (người bị bắt) và N (người chứng kiến); gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 19,6874 gam; loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSTXGC ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC đã truy tố bị cáo Nguyễn Dũng K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng K từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2020.

Về vật chứng vụ án đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số: 224 ngày 11/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P; 01 Bịch nylon màu trắng có in chữ MiniStop và 01 Bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Masster màu xanh đen đã qua sử dụng, còn sim trong máy chưa kiểm tra bên trong nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã GC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo K khai nhận có mua ma túy của người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch) tại quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh 02 lần. Lần thứ nhất không nhớ ngày chỉ nhớ tháng 10/2020 mua với giá 1.500.000 đồng, lần thứ 02 vào ngày 09/11/2020 mua với giá 3.000.000 đồng, sau khi mua thì quay về khách sạn Sapphire thuộc ấp H, xã LH, thị xã GC mà bị cáo đã thuê trước đó định để sử dụng ma túy nhưng bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang đang tàng trữ ma túy trong túi quần bên trái. Mục đích mua túy của bị cáo là để sử dụng. Trên cơ sở kết luận giám định số 224/KLGD-PC09 ngày 11/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang số lượng ma túy bị cáo K tàng trữ để sử dụng, bị bắt quả tang thu giữ có khối lượng 19,6874 gam loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi nêu trên của bị cáo K đã đủ cơ sở cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm hình sự khác, tạo nên sự bất ổn cho an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thay đổi nhận thức về ma túy, có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong vụ số: 224 ngày 11/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bịch nylon màu trắng có in chữ MiniStop và 01 bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen đã qua sử dụng, còn SIM trong máy là tài sản của bị cáo K không liên quan vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được thông tin đối tượng nên chưa làm việc được, sau này xác minh được sẽ xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Dũng K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dũng K 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2020.

Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong vụ số: 224 ngày 11/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, giám định viên Nguyễn Thanh T, trợ lý giám định Nguyễn Quốc P; 01 Bịch nylon màu trắng có in chữ MiniStop và 01 bịch nylon màu trắng có viền màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen đã qua sử dụng, còn SIM trong máy nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã GC và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Dũng K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã GC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu Thúy